TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LC** **TỈNH LC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-11-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LC, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Quang Vinh

2. Ông Lý Chí Sung

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố LC, tỉnh LC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố LC tham gia phiên toà*: Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố LC, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 25/10/2023, Quyết định hoãn phiên tòa sô 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh H, sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lý A, sinh năm 1995

HKTT: Tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 038, phố Nguyễn Hữu An, phường Bình Minh, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại phiên tòa nguyên đơn anh H vắng mặt và theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh H trình bày:*

Anh và chị Lý A kết hôn ngày 19/3/2020 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh C, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc

sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình cùng người thân hòa giải nH không có kết quả, hiện anh và chị A đang sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Nay anh H nhận thấy tình cảm giữa anh và chị A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý A.

Về con chung: Anh và chị Lý A có 01 con chung, cháu Hoàng D, sinh ngày 29/6/2020. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng để cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 23/10/2023 anh H thay đổi ý kiến về mức cấp dưỡng nuôi con, anh nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/ 01tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

** Tại phiên tòa bị đơn chị Lý A vắng mặt và tại bản tự khai chị A trình bày:*

Chị và anh H kết hôn ngày 19/3/2020 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh C, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn ngay từ khi anh chị về sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, hiện anh chị đang sống ly thân. Nay anh H xin ly hôn chị đồng ý với điều kiện yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01tháng và hoàn thiện đầy đủ số tiền nuôi con trong suốt thời gian anh chị sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay, tổng số tiền là 33.000.000 đồng, nếu anh H không hoàn thiện đầy đủ số tiền trợ cấp nuôi con thì chị không nhất trí ly hôn và anh H không có quyền thăm gặp con.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung, cháu Hoàng D, sinh ngày 29/6/2020. Sau khi ly hôn chị A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả xác minh tại nơi cư trú của anh H và chị Lý A thể hiện: Quá trình chung sống chị A và anh H có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, chị A

có mâu thuẫn với mẹ chồng. Tuy nhiên từ cuối năm 2022 chị A không còn chung sống cùng với anh H nữa.

* Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công, tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chị Lý A vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/10/2023, phiên tòa ngày 10/11/2023, phiên tòa hôm nay là chưa tuân thủ đúng quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 147, 271, 273, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh H và chị Lý A.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng D, sinh ngày 29/6/2020 cho chị Lý A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Đề nghị Tòa án ấn định thời điểm cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đề nghị ghi nhận và giải thích về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh H và bị đơn chị Lý A có hộ khẩu thường trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố LC.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lý A đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nH vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/3/2020 anh H kết hôn với chị Lý A, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh C, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn tới vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Hiện anh chị sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến nhau mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố C và tại bản tự khai ngày 02/10/2023 chị A cũng đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, hiện nay anh chị đang sống ly thân, chị cùng con chung đã chuyển đến sinh sống và làm việc tại thành phố C, tỉnh C và chị đồng ý ly hôn với điều kiện anh H phải hoàn thiện số tiền nuôi con trong suốt thời gian anh chị sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay tổng số tiền 33.000.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xác minh của Tòa án ngày 13/10/2023 tại địa phương cho thấy: Giữa anh H và chị A là có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và hiện không sống cùng nhau. Do đó có cơ sở xác định giữa anh H và chị A chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng chung sống với nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân & gia đình, dẫn đến hôn nhân giữa anh H và chị A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa khi được Tòa án thông báo về việc hòa giải, chị A không có mặt tại Tòa án, do đó xác định anh chị không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H xin ly hôn chị Lý A.

[4] Về con chung: Anh H và chị Lý A có 01 con chung, cháu Hoàng D, sinh ngày 29/6/2020. Sau khi ly hôn anh H và chị A đều có nguyện vọng để cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Xét thấy cháu Hoàng D là con gái và hiện nay cháu đang còn nhỏ, do đó để cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu tốt nhất. Do đó cần

thiết giao cháu D cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

* Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý A yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cháu Hoàng D, sinh ngày 29/6/2020 số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H nhất trí về việc cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01 tháng là phù hợp với thu nhập thực tế của anh H và đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho cháu Hoàng D nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh H và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với ý kiến của chị A yêu cầu anh H hoàn thiện số tiền nuôi con trong suốt thời gian anh chị sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay tổng số tiền 33.000.000 đồng. Xét thấy mặc dù từ tháng 12/2022 đến nay anh H, chị A sống ly thân nH trên cơ sở pháp luật anh chị vẫn là vợ chồng, cùng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, có trách nhiệm thống nhất với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án, chị A không có đơn đề nghị Tòa án giải quyết hay cung cấp các tài liệu chứng cứ có liên quan. Do vậy không có căn cứ để xem xét giải quyết đối với yêu cầu này của chị A.

[7] Đối với ý kiến của chị A về việc anh H không có quyền thăm gặp con sau khi ly hôn là trái với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân & gia đình nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 147, 271, 273, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh H được ly hôn chị Lý A.

[3] Việc nuôi con: Giao cho chị Lý A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Hoàng D, sinh ngày 29/6/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Hoàng D, sinh ngày 29/6/2020 với số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng, cho đến khi cháu Hoàng D thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và chị Lý A có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà anh H chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

[4] Về tài sản: anh H và chị Lý A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0004696 ngày 18/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LC, tỉnh LC. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LC;

- VKSND tỉnh LC;
- VKSND TP. LC;
- Chi cục THADS TP.LC;
- UBND phường C, TP C, tỉnh C;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga